TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **327**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 259/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Tổ dân phố Vĩnh Khang, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh Lưu Văn T, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Cương, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
(Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 4 Trại giam Tân Lập Cục C10 Bộ Công an)

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 10 tháng 11 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về con chung: Giao cháu Lưu Tuệ M, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2021 cho chị

Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lưu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa có yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận chịu án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0001513, ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị H số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Lưu Văn T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn T (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền